

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NĂM CĂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2022/DS-ST

Ngày: 09-9-2022

V/v tranh chấp “Hợp đồng mua bán tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Diệu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Trang Phương.

Ông Hứa Trọng Nhơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Văn Gây là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 8 và ngày 09 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 133/2021/TLST-DS ngày 17 tháng 9 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-DS ngày 11 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lý Văn T– Chủ Hộ kinh doanh TM (viết tắt: HKD TM, vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp TT, xã TT, huyện Đ, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Lê Thị Thùy T, sinh năm 1997 (Giấy ủy quyền chứng thực ngày 12/11/2021, có mặt).

Địa chỉ: Số 20, ấp B, xã L, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông Hồ Văn N, sinh năm 1975 và bà Lý Thị Cam, sinh năm 1979 (vợ ông N, ông N và bà C vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện N, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2021 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn, ông Lý Văn T– Chủ Hộ kinh doanh TM trình bày yêu cầu:*

Trước đây HKD TM và vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, có ký hợp đồng bằng văn bản, theo đó HKD TM cung thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của ông N và bà C để nuôi tôm, đến cuối vụ vợ chồng ông N phải thanh toán dứt điểm công nợ cho HKD TM.

Trong quá trình giao dịch, ông N và bà C không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết nợ. Theo bảng đối chiếu công nợ tháng 1/2021 ký ngày 01/02/2021, ông N và bà C còn nợ HKD TM số tiền 118.811.000 đồng. HKD TM nhiều lần liên hệ yêu cầu vợ chồng ông N và bà C thanh toán nợ nhưng ông N và bà C không thực hiện.

Nay HKD TM khởi kiện buộc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải có trách nhiệm trả cho ông tổng số tiền mua bán thức ăn tôm còn nợ là 125.352.000 đồng. Trong đó: (tiền thức ăn tôm là 118.811.000 đồng; tiền lãi do chậm trả là 6.541.000 đồng) và lãi suất tính từ ngày 20/8/2021 đến ngày xét xử.

** Đối với bị đơn – Vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C:*

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án, hết thời hạn theo quy định mà vợ chồng ông N, bà C không có văn bản trình bày ý kiến của mình về việc HKD TM khởi kiện. Đồng thời, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ 02 lần Thông báo về phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử nhưng vợ chồng ông N, bà C vẫn vắng mặt 02 lần không có lý do.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện hợp pháp của nguyên đơn, bà Lê Thị Thùy T trình bày: Bảo lưu yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, từ năm 2019 đến đầu năm 2021, ông N và bà C đã thanh toán được 1.500.000 đồng, sau khi đối chiếu công nợ ngày 01/02/2021 đến nay, vợ chồng ông N, bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán nợ. Nay HKD TM yêu cầu vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thanh toán số tiền mua bán gốc là 118.811.000 đồng, không yêu cầu về tiền lãi suất. Về chi phí giám định, HKD TM yêu cầu giải quyết theo pháp luật.

- Bị đơn, vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Về phần thủ tục tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự đã chấp hành đúng theo quy định pháp luật nên không có kiến nghị. Nội dung vụ án: Về quan hệ pháp luật của vụ án là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” được quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Về nội dung vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lý Văn T – Chủ HKD TM, buộc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải thanh toán số tiền mua bán gốc là 118.811.000 đồng. Vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải chịu chi phí giám định và án phí dân sự sơ thẩm 5% theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

- *Về quan hệ tranh chấp*: HKD TM yêu cầu vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thanh toán số tiền mua bán tài sản (thuốc thủy sản, thức ăn tôm) còn nợ, tranh chấp giữa các bên là “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản” quy định tại Điều 430 của Bộ luật dân sự, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- *Áp dụng pháp luật*: Tranh chấp giữa các đương sự xảy ra sau năm 2015 nên áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết.

- *Về sự có mặt của đương sự*: Đối với vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần (02 lần) tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng đều vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt vợ chồng ông N và bà Cam.

[2]. Về nội dung vụ án:

Từ năm 2019 đến năm 2021, giữa HKD TM và vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm, theo đó HKD TM cung thức ăn nuôi tôm thẻ chân trắng, tôm sú mang nhãn hiệu Việt Hoa và các loại thuốc thủy sản theo đơn đặt hàng của ông N và bà C để nuôi tôm, đến cuối vụ phải thanh toán dứt điểm công nợ cho HKD TM tuy nhiên phía vợ chồng ông N và bà C không thực hiện theo thỏa thuận nên các bên xảy ra tranh chấp.

- *Xét yêu cầu khởi kiện của HKD TM*

Ngày 05/01/2019, HKD TM và vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thực hiện giao dịch mua bán thức ăn tôm và có ký hợp đồng bằng văn bản, nhiều đợt giao nhận hàng được ông N ký tên vào sổ theo dõi do HKD TM quản lý. Theo bảng đối chiếu công nợ được ông Hồ Văn N ký xác nhận về số tiền trả 500.000 đồng vào ngày 01/02/2021 và số tiền ông N và bà C còn nợ là 118.811.000 đồng. Như vậy, hợp đồng mua bán tài sản giữa HKD TM với vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thực tế xảy ra.

- *Xét yêu cầu thanh toán nợ*

Trong quá trình giao dịch, vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C không thực hiện trả tiền đúng theo thỏa thuận, đến cuối vụ không thanh toán hết công nợ cho HKD TM. Đầu năm 2021, vợ chồng ông N và bà C còn nợ tổng số tiền 119.311.000 đồng, kể từ đó đến nay HKD TM liên hệ nhiều lần nhưng vợ chồng ông N và bà C Nam chỉ trả được 500.000 đồng vào ngày 01/02/2021. HKD TM khởi kiện buộc ông vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C thanh toán số tiền mua bán gốc là 118.811.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu gì khác.

Do bị đơn cố tình trốn tránh nên nguyên đơn yêu cầu Tòa án trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên của bị đơn ông Hồ Văn N trong “*bảng đối chiếu công nợ tháng 01/2021, ngày 01/02/2021*”. Tòa án tiến hành thu thập mẫu so sánh là

Hợp đồng mua bán ngày 05/01/2019 giữa HKD TM với vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C, hồ sơ lưu trữ tại Công an nhân dân huyện Năm Căn để trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết họ tên ông Hồ Văn N.

Tại kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau kết luận:

Chữ ký “ngoan”, chữ viết họ tên “Hồ Văn N” dưới mục “*người mua xác nhận*”, trên “BẢNG ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ THÁNG 01/2021 ” ngày 01/02/2021 (ký hiệu A) so với chữ ký “ngoan” chữ viết họ tên “Hồ Văn N” dưới mục “BÊN MUA”, trên “HỢP ĐỒNG MUA BÁN” ngày 05/01/2019 (ký hiệu M1) là do cùng một người ký tên và viết ra.

Về một phần nội dung của kết luận giám định số 17/KL-KTHS ngày 28/6/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau như sau:

“ Không đủ cơ sở kết luận chữ ký “ngoan”, chữ viết họ tên “Hồ Văn N” dưới mục “*người mua xác nhận*”, trên “BẢNG ĐỐI CHIẾU CÔNG NỢ THÁNG 01/2021 ” ngày 01/02/2021 (ký hiệu A) so với chữ ký “ngoan” chữ viết dưới mục “*người khai cam đoan. Ký tên*”, NGƯỜI LÀM ĐƠN”, Ký, ghi rõ họ tên”, XÁC NHẬN NHÀ Ở” ngày 03/12/2003; GIẤY BÁO THAY ĐỔI NƠI THƯỜNG TRÚ” ngày 03/12/2003; ĐƠN XIN NHẬP KHẨU” ngày 19/5/2003 (Ký hiệu từ M2 đến M5) có phải do cùng một người ký và viết ra hay không”. Do các văn bản được thu thập được ông Hồ Văn N ký và viết tên cách đây hơn 18 năm nên không đủ cơ sở kết luận chữ ký “ngoan”, chữ viết họ tên “Hồ Văn N” trong các văn bản nêu trên là cùng một người viết ra là phù hợp.

Đối với vợ chồng ông N và bà C được Tòa án triệu tập hợp lệ để giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đòi yêu cầu thanh toán nợ của HKD TM, căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó, việc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C còn nợ số tiền mua bán gốc là 118.811.000 đồng trong hợp đồng mua bán của HKD TM là có xảy ra và mặc nhiên được vợ chồng ông N và bà C thừa nhận. Như đã phân tích nêu trên nên có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu của HKD TM, buộc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải liên đới thanh toán khoản nợ mua bán gốc là 118.811.000 đồng cho HKD TM theo quy định tại Điều 430, Điều 440 của Bộ luật dân sự.

- Về chi phí giám định đối với chữ ký, chữ viết họ và tên của ông Hồ Văn N là 5.870.000 đồng, do yêu cầu của HKD TM được chấp nhận nên vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải chịu, buộc vợ chồng ông N và bà C có nghĩa vụ trả lại cho HKD TM theo quy định tại Điều 161 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C chậm thanh toán các khoản tiền nêu trên cho HKD TM thì vợ chồng ông N và bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Về khoản tiền lãi, Mặc dù, tại đơn khởi kiện ngày 20 tháng 8 năm 2021, nguyên đơn đã yêu cầu Tòa án giải quyết buộc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải có trách nhiệm trả cho HKD TM tổng số tiền mua bán thức ăn tôm còn nợ là 125.352.000 đồng. Trong đó: (tiền thức ăn tôm là 118.811.000 đồng; tiền lãi do chậm trả là 6.541.000 đồng) và lãi suất tính từ ngày 20/8/2021 đến ngày xét xử. Nhưng tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn thay đổi một phần yêu cầu là chỉ buộc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải có trách nhiệm trả số tiền mua bán thức ăn tôm còn nợ là 118.811.000 đồng, không yêu cầu xem xét về lãi suất. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu về lãi suất của nguyên đơn nói trên là hoàn toàn tự nguyện, không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện ban đầu nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%, do yêu cầu của HKD TM được chấp nhận nên vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. HKD TM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại toàn bộ số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

- Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 147, 161, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 430, Điều 440, Điều 468 của Bộ luật dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Buộc vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải liên đới thanh toán cho ông Lý Văn T– Chủ Hộ kinh doanh TM số tiền mua bán gốc là 118.811.000 đồng.

Về chi phí tố tụng: Vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải chịu chi phí giám định, vợ chồng ông N và bà C phải hoàn trả cho HKD TM số tiền 5.870.000 đồng.

Kể từ ngày HKD TM có đơn yêu cầu thi hành án, trường hợp vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C chậm thanh toán các khoản tiền nêu trên cho HKD TM thì vợ chồng ông N và bà C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thanh toán tại thời điểm thi hành án.

Về án phí: Đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

Vợ chồng ông Hồ Văn N và bà Lý Thị C phải chịu án phí với số tiền là 5.941.000 đồng (tính tròn).

HKD TM không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.134.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí lệ phí Tòa án số 0007777 ngày 17 tháng 9 năm 2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Năm Căn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt tính từ ngày nhận bản án hoặc tổng đạt bản án hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THADS huyện Năm Căn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phan Diệu Hiền